



Đại Tông Lâm Phật Giáo
SUKHĀVATĪ
 Buddhist Monastic Institute

SỐ 15 - 1/2009

DO TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ PHÁT HÀNH

Trong số này:

Lời ngỏ	1
Bình minh trở về	2
Cảm tưởng của tu sinh	3
Trăng đạo trăng đời	4
Thử tìm hiểu Nhân Quả ...	4
Danh sách ủng hộ Đại Tông Lâm Phật giáo	7
Lời cảm tạ	8

L ▪ I NG ▪

Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng, Ni,
 Kính thưa quý đồng hương Phật tử,

Mùa xuân là mùa của đất trời, của thiên nhiên hoa lá vạn vật sinh thành. Lá xanh, hoa nở, chim hót, gió reo, tất cả như cùng một nhịp điệu hòa mình trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng để chào đón chúa xuân. Cảnh vật vui tươi, lòng người cũng rộng mở. Rộng mở để đón nhận một niềm vui mới. Cái vui của thế nhân là niềm vui rộn rịp dâng lên bởi do ngoại cảnh mang đến. Ngược lại, cái vui của người Phật tử có khác. Cái vui của người Phật tử phải được xuất phát từ cõi lòng an định. Niềm vui đó thật nhẹ nhàng thanh thoát. Đó mới thực sự là cái vui chân thật. Đạt được cái vui này, đối với người Phật tử thì ngày nào cũng là xuân cả. Người Phật tử phải tạo cho mình có được mùa xuân chân thật đó. Đó là mùa xuân miên viễn. Chỉ có nhận lại mùa xuân đó, thì người Phật tử mới có được an lạc hạnh phúc. Nếu không, thì cũng chỉ hưởng thụ những thú vui giả trá hào nhoáng tạm bợ nhất thời mà thôi. Như vậy, thì không khác gì cái vui xuân của người đời.

LIÊN LẠC
 TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ
 365 Victoria Street
 Wetherill Park
 NSW 2164, Australia
 Tel:
 (02) 9725 2324
 Fax:
 (02) 9725 5385
 Email: phuochue@phuochue.org

ĐẠI TÔNG LÂM
 PHẬT GIÁO
 130 Nardoo Rd
 Peats Ridge NSW 2250
 Tel/Fax:
 (02) 4373 1563



Lưu niệm Khóa Tu Tịnh Nghiệp trên Đại Tông Lâm Phật Giáo ngày 14/12/08

Muốn có được mùa xuân đó, thì người Phật tử phải nỗ lực gia công tu tập hành trì. Đạo Phật là đạo nội quan. Đạo Phật hướng dẫn người Phật tử phải thường xuyên quán chiếu lại nội tâm. Đạo Phật không dạy chúng ta chạy bên ngoài tìm cầu. Vì vạn cảnh là vô thường sanh diệt. Chỉ có Phật tánh mới là một thực thể vượt ngoài đối đãi sanh diệt. Phật tánh là tánh sáng suốt thanh tịnh sẵn có nơi mỗi chúng sanh. Nhận và sống được với tánh chơn thật này, thì chúng ta sẽ bắt gặp mùa “Xuân” hay “Cành Mai” muôn thuở của Thiền Sư Mãn Giác đời Lý. Chỉ có mùa Xuân đó, mới đủ sức cứu thoát người Phật tử khỏi cảnh khổ đau triền miên trong ngục tù sanh tử.

Hướng vọng về mùa xuân cũng là hướng vọng về nội tâm để nhận diện tìm lại con người chân thật của chính mình. Nhìn lại, thân phận của chúng ta đã trải qua không biết bao nhiêu mùa xuân ngoại tại. Vì đua vui chạy theo thường xuân nơi trần cảnh mà chúng ta mãi làm kẻ lãng tử phong trần, mang kiếp sống hành trình lang thang không định hướng. Bây giờ, chúng ta phải trở về nhận lại mùa Xuân chân thật của chính mình. Được vậy, thì người Phật tử mới thực sự là vui xuân và thường thức hương vị của xuân lòng.

Muốn được thế, người Phật tử cũng cần phải có môi trường thuận tiện để tu tập nuôi dưỡng đời sống tâm linh. Ngoại cảnh tuy vô thường sanh diệt, nhưng ở một mức độ tương đối, thì người Phật tử cũng cần phải có cảnh duyên thù thắng. Nhờ có ngoại cảnh yên tịnh, hành giả mới dễ đi sâu vào lãnh vực của đời sống tâm linh. Đó là phương cách hay nhất để gọi tâm nuôi đức và uẩn tố tinh thần an định.

Trong chiều hướng đó, trải bao năm qua, Hòa Thượng cũng như Ban kiến thiết Đại Tông Lâm Phật Giáo đã quyết tâm xây dựng cảnh trí thanh nhã, tạo mọi phương tiện để làm nơi thắng duyên cho mọi người hướng về tu tập. Ý nguyện lúc nào cũng mong muốn cho công trình sớm mau thành tựu. Tuy nhiên, muốn là một việc, nhưng

sự thành tựu lại không như ý mình muốn. Bởi lẽ, muốn thực hiện một công trình lớn lao mang tính lâu dài đó, tất nhiên, không phải một sớm một chiều mà có thể thực hiện hoàn tất được. Tất cả còn phải lệ thuộc vào yếu tố thời gian. Nhất là đối với giấy phép của council cũng như đòi hỏi vấn đề tài chánh. Nếu hai yếu tố này có được song hành, thì việc kiến tạo đúng theo ý nguyện không còn là vấn đề khó khăn nan giải nữa.

Bao năm qua, Ban kiến thiết cũng đã nhận được những đóng góp tài vật của quý đồng hương Phật tử xa gần. Những tài vật này là biểu lộ tấm lòng cao đẹp của quý vị. Đối với người Phật tử ngoài việc tự lợi ra, Phật dạy còn phải nghĩ đến lợi tha. Đó là hạnh nguyện của Bồ tát đi vào đời để độ sanh. Vì ý thức được tiền đồ của Phật giáo trong mai hậu ở xứ Úc đa văn hóa, nên tất cả đều dốc hết tâm tư và tài vật để đóng góp vào công việc lợi ích chung này. Đó là một việc làm mà tất cả chúng ta đều nhắm vào, chẳng những lợi ích cho những người hiện tại mà còn lợi ích cho các thế hệ con em của chúng ta mai sau nữa.

Trước thềm năm mới, chúng tôi xin chân thành kính chúc chư Tôn Đức Tăng Ni và quý đồng hương Phật tử, quý vị ân nhân đã thường xuyên cúng dường cho Đại Tông Lâm, luôn được Tam bảo gia hộ, pháp thể khinh an, thân tâm thường lạc, vạn sự kiết tường như ý.

Trân trọng.

Ban Kiến Thiết.



Bình Minh Trở Về

Rừng cây lá xanh tươi nghiêng mình chào đón
Mây trắng bay như giở nón vui chào
Đoàn người về hoa lá trời xôn xao
Cùng ca hát vui tươi bình minh trong nắng ấm
Đây Đại Tông lâm trong tình người đượm thắm
Trái tim hồng hòa nhịp nắm lấy tay nhau
Hãy thương yêu trong nhịp thở của mỗi tế bào
Cùng xây dựng trong tình thương yêu cao cả
Hãy thắt chặt lại trong tấm lòng bao dung hỷ xả
Hãy quăng đi những gánh nặng chất chứa hận thù
Về đây rồi xin buông bỏ tâm địa của mùa thu
Cùng vui hưởng ngoạn du trong giải thoát
Đường đi tới hoa trời thơm tỏa ngát
Có trăng sao có tiếng hát của chim kêu
Có suối reo có muôn cảnh đẹp yêu kiều
Có tất cả muôn điều không nói hết
Dẹp lối cổ đường về qua ngõ hẹp
Mở cửa từng đôi cánh chẳng còn vương
Hãy về đây xây dựng lại tình thương
Trong ánh sáng Chơn Thường ngàn vẻ đẹp.

Thanh Tri

CẢM TƯỜNG CỦA TU SINH VỀ ĐẠI TÔNG LÂM

Dòng thời gian cứ âm thầm lặng lẽ trôi đi, vậy là một duyên lành nữa lại đến với chúng con khi được tham dự khóa tu học lần thứ 16 năm 2008 – 2009 tại Tổ Đình Phước Huệ. Trong khóa tu lần này chúng con được sự ưu ái và hoan hỉ của Quý Thầy tạo mọi duyên lành cho chúng con được đi tu học tại Đại Tông Lâm hai lần. Đây cũng là sự mơ ước từ lâu mà tôi và bà xã hằng ấp ủ để được cùng đến nơi này để tham quan và tu học.

Chuyến đi lần đầu dành cho quý vị có tuổi được Thầy Tri Sự và Thầy Quản chúng hướng dẫn. Chúng tôi rời Tổ Đình Phước Huệ lúc 8 giờ sáng và đến Đại Tông Lâm hơn 9 giờ sáng. Khi đến Đại Tông Lâm, con thật sự thích thú bởi vì sự hoan hỉ của quý Thầy, Sư cô cùng với khung cảnh thiên nhiên thật hữu tình, tiếng chim hót líu lo hòa nhịp với dòng suối chảy tí tách tạo nên một âm thanh thật là êm dịu. Không những thế, chúng con được sự hướng dẫn của Thầy tri sự sắp xếp mọi thứ để chuẩn bị cho buổi Cúng ngọc và Quá đường. Sau khi dùng Quá đường xong, chúng con được đi tham quan toàn khu đất Đại Tông Lâm. Ấn tượng đầu tiên đập vào mắt con là tượng Quan Âm lộ thiên trông thật là oai nghiêm và có điều gì đó thật là nhiệm màu ẩn chứa ở nơi Ngài, lúc lễ lạy Ngài và khi tôi nhìn lên bỗng lặng người vì cảm nhận sự an lạc khó giải thích bằng lời gây cho con một ấn tượng thật khó quên. Tượng Quan Âm được tôn trí ở một nơi thật là cao ráo, với ánh mắt từ bi của Ngài nhìn xuống dòng suối đang chảy róc rách trông thật nên thơ. Cách không xa tượng Quan Âm là khu nhà kiếng được trồng nhiều loại hoa quả như dâu tây, ớt có nhiều trái chín đỏ, ngoài ra còn có dưa, cà bắp, xả và nhiều loại rau thơm tươi tốt và xanh mướt.

Chúng con có được duyên lành cùng trò chuyện với Thầy tri sự, theo Thầy thì khu đất Đại Tông Lâm có nhiều điều rất huyền diệu từ cây cỏ, chim chóc và nhiều loại thú rừng quý hiếm đang được thế giới quan tâm và bảo vệ. Khu đất này nhìn từ khung ảnh rất là đẹp, vì có 2 con suối tụ về đây, tuy bắt nguồn từ hai điểm khác nhau nhưng cùng hội tụ về một điểm duy nhất ở cuối nguồn và ánh sáng cũng lạ hơn nơi khác. Buổi chiều, chúng con được Hòa Thượng từ bi, hoan hỉ giảng về những con số 3 nhiệm màu trong đạo Phật. Với hạnh nguyện lợi tha, cứu độ chúng sinh thoát khỏi vòng vô minh. Ngài giảng dạy thật chi tiết và nêu ra những ví dụ thật là dễ hiểu.

Trong chuyến đi thứ 2 có sự tham dự của tất cả tu sinh tạo nên một không khí vui tươi, đặc biệt hơn nữa sự tham dự của các

chú sa di nhỏ tuổi từ melbourne lên hòa quyện cùng quý vị trọng tuổi làm cho đạo tràng tu học có thêm một sinh khí mới. Thêm vào đó còn có sự tham gia của 2 cặp vợ chồng cùng tu. Lần này, Thầy Phước Thái có soạn ra mấy bài hát dành cho khóa tu nên không khí Đại Tông Lâm sinh động hẳn lên nào là bài Ngày vui, Hoa tình thương, Sám hối, Di Đà trong ta và bài ca Thiên hành. Lần này, chương trình tu học cũng giống như lần trước về nghi thức Cúng ngọc và Quá đường rất trang nghiêm và chu đáo.

Theo sự hướng dẫn của Thầy nên các tu sinh đồng ca theo từng bước chân Thiên hành làm cho chim rừng ngưng tiếng hót chỉ còn nghe những lời ca thật êm dịu:

“ Ta đi đi không có gì ràng buộc,
Ta đi đi không hướng vọng tương lai.v.v...

Chiều đến, Hòa Thượng giảng tiếp về sự nhiệm màu của con số 3 trong Phật giáo. Chúng con có nhiều duyên lành, rất hạnh phúc khi được nghe những bài pháp quý báu của Hòa Thượng Bổn Sư và gặp được Thầy hiền bạn tốt. Nhờ quý Thầy mở khóa tu mà chúng con học được nhiều điều mới mẻ, được học khí công vào buổi sáng, oai nghiêm của một tu sinh, duy thức học..v.v.

Nhờ sự hồng ân gia hộ của mười phương chư Phật, sự từ bi hoan hỷ của Hòa Thượng Bổn Sư, chúng con có đầy đủ duyên lành được hưởng ân đức cao dày, trời cao biển rộng ấy. Cho nên chúng con cảm thấy thật là vô cùng an lạc trong khóa tu ngắn hạn kỳ này.

Chúng con nguyện cầu hồng ân Tam Bảo, mười phương chư Phật, chư Bồ Tát, chư hiền Thánh Tăng, tùy từ gia hộ trên Hòa Thượng Bổn Sư và Quý Thầy và Quý Sư cô tại Tổ Đình Phước Huệ pháp thể khinh an, Bồ đề tâm kiên cố và đạo quả thành tựu viên mãn.

Nam mô A Di Đà Phật.

Chánh Giác

Tu sinh Khóa tu Xuất Gia Ngắn Hạn kỳ 16
10/01/2009



Trăng Đạo

Trăng Đồi

Trăng mơ mộng, trăng mê say huyền ảo
Trăng yêu đời, trăng điên đảo mộng gió lay
Trăng lên cao, trăng vượt cả tháng năm ngày

Trăng sáng tỏ phá dài đêm tăm tối
Trăng về khuya mây che nào thấy lối
Trăng mơ huyền gió thổi chẳng hề chi
Trăng sáng soi bóng tối đẹp mê si
Trăng soi tỏ lối đi ngàn thuở trước
Trăng ngủ say trong cõi đời đầy ô trược
Trăng suy tư chỉ được mát hay còn
Trăng ưu hoài trần trọc khó ngủ ngon
Trăng vượt thoát không còn lo toan tính
Trăng trong sáng không còn mờ bụi dính
Trăng về nguồn an định chẳng còn say
Trăng không gian tràn ngập chẳng lạc loài
Trăng Viên Giác sáng ngời sao bắt được
Trăng vẫn sáng không còn ngăn chướng trước

Trăng như như mát được chẳng lo chi
Trăng đạo đời tuy hai rẽ lối đi
Trăng cứu cánh bật nghĩ suy vàng trăng sáng.

Tiểu Đệ.

Thử tìm hiểu:

Nhân quả qua ca dao tục ngữ

Con người sanh ra đời đó là cái kết quả hình thành tiếp nối của cái nhân mà do chúng ta đã gây tạo từ trong quá khứ. Căn cứ theo lý nhân quả nghiệp báo, thì ta nhìn cái thân và cuộc sống của ta hiện tại mà ta có thể đoán định được phần nào cái nhân của quá khứ mà ta đã gây ra. Trong Kinh Pháp Cú Phật dạy rất rõ:

Dục tri tiền thế nhân,
Kim sanh thọ giả thị.
Yếu tri lai thế quả,
Kim sanh tác giả thị.

Nghĩa là:

Muốn biết đời trước của mình như thế nào, thì hãy nhìn kỹ cái quả báo mà mình đang lãnh thọ của đời hiện tại này. Muốn biết cái quả báo của mình đời sau ra sao, thì hãy nhìn vào cái tác nhân mà mình đang gây tạo trong hiện đời.

Đó là ta nhìn nhân quả theo chiều thời gian. Còn về không gian, thì đời sống của ta có liên hệ mật thiết với tất cả muôn loài. Thế nên mọi ý nghĩ, hành động, lời nói, việc làm của ta đều có tác động ảnh hưởng xấu, tốt đến mọi loài. Đó là cái nhìn đúng theo lý duyên sinh nhân quả của Phật giáo.

Ta nên biết thêm rằng, nhân quả là một chân lý phổ biến. Nó hình thành và tiềm tàng trong mọi sự vật, không một vật thể nào thoát khỏi nhân quả. Vì hiểu được định lý nhân quả, nên từ ngàn xưa, tổ tiên ta đã khéo ứng dụng thể hiện vào đời sống theo chiều hướng thăng hoa tốt đẹp từ cá nhân, gia đình và xã hội. Do sự trải nghiệm theo dòng đời khổ vui đó mà ông cha ta đã để lại một kho tàng quý báu về những câu ca dao tục ngữ bất hủ trong việc xử thế, trị quốc, tu thân, tề gia, hành thiện theo hướng nhân quả tốt.

Những câu ca dao tục ngữ nhằm thức nhắc người ta nhớ đến nhân quả để hành xử cho mình và người trong tương quan đời sống, nên tránh những nhân xấu mà cần gây tạo những nhân tốt để có cái quả báo tốt đẹp. Chúng tôi thấy có rất nhiều câu ca dao tục ngữ theo dạng thức này.

Ở đây, chúng tôi chỉ xin nêu ra một số câu ca dao tục ngữ mà chúng ta thường nghe người ta hay đề cập đến liên quan đến lý nhân quả. Và qua mỗi câu ca dao, tục ngữ, chúng tôi xin được góp thêm chút ý mọn với mục đích là để làm sáng tỏ ý nghĩa của những câu ca dao hay tục ngữ đã được nêu ra. Chỉ góp thêm chút ý kiến nhỏ nhoi thôi, chớ chúng tôi không dám có cái cao vọng là bình phẩm rõ ràng cận kề qua từng vấn đề của mỗi câu. Việc làm này, xin để

cho các bậc học giả có kiến thức uyên thâm bình giải cho chúng ta.

Bây giờ, chúng ta thử tìm hiểu ý nghĩa sơ qua một số câu tục ngữ mà chúng ta thường nghe thấy.

1. Ở hiền gặp lành.

Câu nói này, nhằm ý thức nhắc mọi người nên ăn ở hiền lương, không nên gây tạo những điều bất thiện. Hễ mình có lòng tốt giúp đỡ cho mọi người, khi người ta gặp cảnh hoạn nạn, ngặt nghèo, thì mình nên rộng lòng từ ái cứu giúp. Đến khi mình gặp cảnh không may xảy ra, thì người ta sẽ giúp đỡ mình lại. Dù người đó không giúp mình, thì cũng có người khác giúp mình. Đành rằng, khi thi ân, mình cũng không có ý mong cầu người ta đáp trả lại. Vì sách Nho có câu: “Thi ân bất cầu báo”. Thi ân mà còn cầu đáp trả, đó là thi ân có ý mưu đồ. Đúng theo luật tác nhân quả, hễ có gây nhân, thì sớm hay muộn gì cũng có kết quả.

Sống ở đời, nếu mình quá ích kỷ, cái gì cũng chỉ nghĩ riêng cho phần mình, ai chết mặc ai, dù thấy người ta đang đau khổ ngút ngàn rên la oằn oại trước mắt mình, mình cũng không chút từ tâm thương xót. Như thế, thì thật mình quá nhẫn tâm, không có chút tình người. Ta nên biết rằng, đời là vô thường nay vậy mai khác, đổi thay luôn luôn, chắc gì mình không có lúc gặp phải cảnh hoạn nạn khổ đau. Biết đâu sau này mình còn khổ đau hơn người ta nữa không chừng. Do nghĩ thế, nên hôm nay, mình nên đối xử tử tế hiền hòa với mọi người, thì mai kia, khi mình có gặp hoạn nạn, thì không ai lại bỏ mình.

Thế nên, mình cố gắng làm lành giúp người tùy theo khả năng và hoàn cảnh của mình. Được thế, thì còn gì quý giá cho bằng. Mình giúp cho người ta vui vẻ, tức mình cũng vui vẻ. Cho nên câu nói: “ở hiền gặp lành” tuy có 4 chữ ngắn gọn, nhưng nó cũng đã thức nhắc cho chúng ta rất nhiều trong đời sống tương thân, tương ái và tương trợ lẫn nhau. Hễ gây nhân hiền, thì tất sẽ gặt hái quả lành.

2. Ở ác gặp dữ.

Câu nói này, ngược lại với câu trên. Nếu ở hiền gặp lành, thì ở ác gặp dữ, đó là điều tất yếu, không thể tránh khỏi. Câu nói này, các bậc tiền nhân đã cho ta một kinh nghiệm sống ở đời. Nếu mình muốn có một đời sống an lành, không xảy ra lắm điều hệ lụy phiền toái, thì mình không nên gây tạo những điều ác đức, làm đau khổ cho mình và người. Như mình hung dữ, thô bạo cướp của, giết người, làm những việc phi pháp trái với luật quốc cấm, đó là mình đã gieo hạt giống bất thiện rồi. Đã thế, thì thử hỏi làm sao tránh khỏi quả báo khổ đau.

Cứ nhìn vào xã hội loài người hiện nay, ta thấy có biết bao những tệ nạn xảy ra. Như kẻ cướp của giết người, bị cảnh sát bắt tổng giam vào trong nhà lao. Dĩ nhiên, kẻ đó sẽ bị pháp luật trừng trị hành phạt đích đáng theo cái tội mà họ đã gây. Hôm nay, vì một cơn giận tức mình hung dữ ra tay đánh đập tàn nhẫn một người cô thân yếu thế, thì mai kia mình sẽ bị kẻ khác đánh đập lại. Chuyện đó đã và đang xảy ra hằng ngày.

Do đó, nên câu nói: “Ở ác gặp dữ”, cổ nhân nhằm khuyên chúng ta không nên hành động hung dữ mà phải chuốc lấy khổ lụy vào thân. Bởi do gây nhân bất thiện, nên gặp phải gặt hái cái quả bất thiện. Trong trường hợp này, ta thấy có nhiều câu tục ngữ cũng có đề cập đến, tiêu biểu như những câu nói sau đây: “Nhân nào quả nấy” Hay: “Gieo gió gặt bão” hoặc “ác lai ác báo” “quả báo nhãn tiền” v.v... Đây là những câu tục ngữ có tác dụng, nhằm khuyên răn người đời, nên luôn nhớ đến luật nhân quả báo ứng một mảy may không hề sai chạy. Biết thế, chúng ta phải cố gắng ăn ngay, ở hiền, làm lành, lánh dữ. Có thế, thì đời sống từ bản thân, gia đình, xã hội mới được an vui hạnh phúc.

3. Sinh sự, sự sinh.

Câu tục ngữ này nhằm chỉ cho người hay có tật phê bình chỉ trích vạch lỗi nói xấu người khác. Đây là hạng người chuyên

môn bới lông tìm vết hay vạch lá tìm sâu. Nhưng họ lại quên rằng: “chưn mình còn lắm lê mê, mà đi xách đuốc lại rê chưn người”. Từ chỗ hay bươi móc nói xấu người, nên họ thường hay gặp phải những chuyện xích mích gây gỗ, đôi chối, lắm chuyện thị phi phiền hà rắc rối đủ thứ. Do đó, nên mới có câu nói thật đáng kiếp ai bảo: “Sinh sự, sự sinh”. Hai chữ “sinh sự” đã nói lên con người thiếu tự trọng, nhân cách, hay gây ra sự bất an phiền toái cho mình và người. Sinh sự là muốn hại người, đó là “Nhân” mà sự sinh phải chuốc khổ lụy vào mình, đó là “Quả”. Ta nên nhớ nhân quả như vang theo tiếng, như bóng theo hình. Nếu chúng ta khéo biết “sinh sự” tốt, làm lợi ích cho tha nhân, thì chúng ta sẽ nhận được cái “sự sinh” tốt đẹp cho mình vậy.

4. Có tật giạt mình.

Một người hay làm những điều phi pháp bất nhân, thấy ai họ cũng đâm ra nghi ngờ sợ hãi. Trong lòng của họ không lúc nào an ổn. Từ đó, nó hiện ra cái tướng bên ngoài không được tự nhiên. Bởi thế nên người xưa nói: “tâm ư trung xuất hành ư ngoại”. Nghĩa là trong lòng của con người hiện hoặc dữ, gian dối hay thành thật như thế nào, thì nó đều hiện ra cái tướng cũng y như thế đó. Trường hợp như những kẻ buôn lậu những thứ hàng hóa quốc cấm chẳng hạn, trong tâm cảnh đó, thì thử hỏi trong lòng và tướng trạng của họ ra sao? Dù cho họ có cố gìn giữ bình tĩnh đến đâu, cũng không thể nào che mắt được những con “mắt thần” của luật pháp. Đã mang cái “Tật” hành vi phi pháp, thì nó cũng hiển lộ ra cái tướng thất đức bất bình thường. Nhất là nhìn trên gương mặt của họ thì người ta đủ biết nghi ngờ. Mà trên gương mặt chỗ dễ phát hiện ra nhất là ở nơi đôi mắt. Kẻ gian dối bao giờ đôi mắt của họ cũng láo liên, hay ngó trước nhìn sau, tỏ vẻ không yên sợ hãi. Do nhìn đôi mắt, người ta cũng đoán biết được phần nào của kẻ gian. Vì đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn. Chính vì thế, mà họ khó qua mắt nổi của những người có nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự bảo vệ luật pháp.

Cho nên, chúng ta thường nghe hoặc thấy báo chí hay loan tin những kẻ buôn lậu nha phiến bị bắt nơi này, nơi kia, nhất là thường xảy ra ở các phi trường quốc tế. Sở dĩ công an cảnh sát bắt được những kẻ buôn lậu, cũng tại vì họ có cái tật gian dối muốn qua mặt luật pháp, nên nó mới hiện ra cái bệnh giật mình. Thấy công an cảnh sát, thì họ hồn phi phách tán. Nhất là đối với những kẻ chưa phải là chuyên nghiệp. Nhưng vì một hoàn cảnh nào đó, bắt buộc họ phải làm như thế. Đối với những người này, thì sự giật mình của họ rất lớn. Nên họ khó qua khỏi luật pháp trừng trị. Bởi thế, kết quả là họ sẽ bị tù tội hoặc bị tử hình, tùy theo tội nặng nhẹ.

Câu tục ngữ trên, ngầm ý cổ nhân khuyên chúng ta không nên làm những điều ác đức phi pháp. Vì bản chất của con người là ham sống sợ chết. Dù là kẻ hung ác đến đâu, khi đối diện với luật pháp, thì lòng họ cũng phải rúng động rung sợ. Vì sao? Vì họ vẫn còn muốn sống. Biết thế, thì chúng ta đừng nên gây ra tội ác để cho mình khỏi phải có cái “Tật” để rồi thấy ai cũng không phải “Giật” mình. Nếu mình không gây ra cái “Tật” đó, nghĩa là, phải ăn ở cho có đạo đức tình người, thì quả mình là kẻ rất tự do không sợ ai cả. Được thế, thì dù mình có đi đâu hay ở đâu, đối với bất cứ ai mình cũng là kẻ sống hiền ngang mà không bao giờ biết hổ thẹn với đất trời.
(còn tiếp)

Tịnh Đức

Danh Sách Cúng Dường Xây Dựng Đại Tông Lâm Phật Giáo

Diệu Tài cúng dường (100); Hồ Trọng Dũng (50); Cô Phước Hương bán bánh Su cúng dường (100); Gia đình Lê Thanh Hùng cúng dường (100); Ban Thọ Bát bán đồ chay vào dịp lễ Vu Lan cúng dường (2000); cô Tâm Lộc bán vào dịp lễ Vu Lan cúng dường (1090); Phật tử cúng dường (419); Ấn danh (100); Lê Sửu (20); Giác Toàn (50); Hồng Trí (50); Vietoria +

Reagan Trần (50); Kaiang Trần (50); Ấn Danh (300); Diệu Hoa (15); Dương Thị Thu Hiền (20); Nguyễn Thiên Phú (50); Lê Thị Nga (50); Nguyễn Văn An (20); Sư cô Phước Tịnh bán mắm chay cúng dường (2000); Bán ớt (30); bán khoai (15); Chúc Triêm cúng dường (35); bán cải (357.30); bán cải (20); Gđ. Ông Nguyễn Tuấn Hải cúng dường lon tiền các (144.85); thầy Phước Lạc cúng dường lon tiền các (153.75); bán cải (211.40); bán cải (130); thầy Phước Lạc cúng dường (50); Ấn danh (92.75); bán bánh ú (100); bán mía (16); bán dâu (12); Vu Cao Mai cúng dường (500); Cao Thị Hạnh (500); Cao Thị Quý (50); Cao Thị Phước (50); Phan Văn Thế (10); Trần Thị Đào pd. Diệu Khiêm (50); Nguyễn Tuyết Oanh pd. Viên Đạt (50); thầy Phước Độ cúng dường (\$100USA); bán cải (50); bán dâu (51); Võ Thị Châu (200); bán bánh ú (250); bán bánh ú (200); thầy Phước Lạc cúng (50); bán bánh ú (150); bán bánh ú (150); cô Diệu Huệ bán bánh ú cúng dường (100); Nha sĩ Thảo cúng (100); bán cải (70); tiền thùng Phước sương trên Đại Tông Lâm (2539.70 + \$120USA); Sa di ni Phước Tâm và các con cúng dường (1000); bán rau quả (563); bán dâu + cải (35); bán ớt (27); bán ớt (31); cô Diệu Huệ bán bánh ú cúng dường (200); cô Diệu Huệ bán bánh ú cúng dường (250); bán ớt (42); bán ớt (66); Monastery donation (100); Mạc Đạo Dầu cúng dường lon tiền các (224.55); Lê Thị Bé pd. Diệu Tánh cúng dường lon tiền các (23.30); Quách Thái Thanh (214.15); Jade Trieu pd. Tịnh Quang (65); Nha sĩ Thảo cúng dường (100).

Danh sách cúng dường tạc tượng Tam Thánh Tây Phương:

Cô Nhiều cúng dường (50); Sư cô Phước Hải cúng dường (100).

Danh sách cúng dường xây đài Quán Âm:

Gđ. Diệu Ngọc, Gđ. Trần Thị Phụng, Trần Vĩnh, Trần Viễn, Trần Thị Khiêm, Trần Đát Quang, Trần Thị Yên, Trần Viêm Phương, Trần Hoan Minh cúng dường (100); Gđ. Hạnh (50); Viên Hoa (10); Tắc Đại (20);

Thiện Tuệ (30); Diệu Huệ (20); Thu Ngọc (10); Diệu Diên (10); Trương Thị Phước (50); Trương Thị Phương (50); Chúc Hương (10); Trịnh Phức Loan (20); Huỳnh Yêu (10); Huỳnh Cúc Hoa (20); Em Hoa Diệu (10); Hoa Xuân (10); Vạn Hồng (5); Diệu Thiện (20); Tâm Đức (10); Trung Ngọc (20); Diệu Tứ (20); Hoàn Thanh Mượn (20); Tâm Huệ (10); Thanh Tịnh Huệ (10); Diệu Huệ (10); Phước Hoa (10); Lý Ái Hoàng (50); Sư cô Phước Tịnh cúng (500); Xuân Võ (100); Hiền Võ (100).

Phật tử Melbourne cúng dường:

Tuyệt cúng dường (45).

Phật tử Nouméa cúng dường :

Huyền pd. Diệu Thiện (100); Viên Minh (100).

Phật tử New Zealand cúng dường:

Minh Ân + Diệu Di (1000).



Tâm bình theá giôùi
bình
Taâm Xuaân vuõ truĩ
Xuaân

Chúng tôi chân thành cảm tạ sự đóng góp bài vở, ý kiến của chư Tôn Đức, Tăng, Ni xa gần. Và đồng cảm tạ, ghi nhận công đức quý vị hảo tâm đóng góp tịnh tài trong việc xây dựng cơ sở Đại Tông Lâm Phật Giáo; quý vị góp sức công quả trên khu đất còn nhiều ngổn ngang rất cần những tấm lòng rộng mở.

Quý đồng hương Phật tử muốn đóng góp tịnh tài bằng chi phiếu xin ghi:

**SUKHAVATI BUDDHIST MONASTIC
INSTITUTE**

hoặc có thể chuyển thẳng vào:
Commonwealth Bank tài khoản số:

2323 1011 0961.

Sau đó gửi biên lai kèm theo họ tên và địa chỉ về Tổ đình Phước Huệ để chúng tôi tiện cấp biên lai hồi đáp.

Quý vị muốn thăm viếng và công quả trên Đại Tông Lâm cần chùa giúp phương tiện di chuyển xin liên lạc văn phòng Tổ Đình Phước Huệ.

Mọi ý kiến đóng góp xây dựng xin vui lòng gửi theo địa chỉ sau đây:

Phước Huệ Temple
365 Victoria St. - Wetherill Park NSW 2164
Điện thoại: (02) 9725 2324
Fax: (02) 9725 5385
Email: phuochoe@phuochoe.org

Một lần nữa xin được bày tỏ lòng tri ân đến tất cả quý vị.

Nam mô Công Đức Lâm Bồ tát ma ha tát.

Trân trọng.

Sydney ngày 01/01/2009

Ban Kiến Thiết Đại Tông Lâm Phật Giáo

Ghi nhận
công đức
nhà in .

đã giúp
bảo trợ
Bản tin
này

ALL-VILLA PRINT

Unit 6/46-66 The Horsley Dr. Tel: (02) 9724 7012
CARRAMAR NSW 2163 Fax: (02) 9724 7133

- Danh thiếp - Thiệp cưới
- Biên lai - Letter head
- Phong bì - Quảng cáo
- Sách - Đặc san
- Đóng sách - Full colour